

UBND PHƯỜNG DƯƠNG NỘI
TRƯỜNG TH VÀ THCS
LÔ MÔN XÓP TÂY HÀ NỘI

ĐÁP ÁN ĐỀ MÃ T01

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
MÔN: TOÁN

NĂM HỌC: 2026 – 2027

(Thời gian làm bài: 45 phút)

Họ và tên: Mã thí sinh:

Phần I: (4 điểm) Trắc nghiệm (chọn đáp án đúng) . Khoanh tròn vào chữ cái đúng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Giá trị của chữ số 8 trong số 24,684 là:

A. 800

B. 80

C. $\frac{8}{100}$

D. $\frac{8}{10}$

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ trống: $3m^2 23cm^2 = ...m^2$

A. 3,23

B. 3,023

C. 3,0023

D. 32,3

Câu 3: Tính $28,5 \times 25,26 + 71,5 \times 25,26$

A. 25,26

B. 252,6

C. 2526

D. 2500

Câu 4: Tỷ số phần trăm của 7,38 và 9 là:

A. 0,82

B. 82%

C. 0,82%

D. 8,2%

Câu 5: Một người đi xe đạp trong 30 phút với vận tốc 12,2km/giờ. Tính quãng đường đi được của người đó.

A. 61km

B. 366km

C. 6,1km

D. 24,4km

Câu 6: Diện tích toàn phần của hình lập phương có độ dài cạnh 4 cm là:

A. $64cm^2$

B. $96cm^2$

C. $64cm^3$

D. $96cm^3$

Câu 7: Lớp 5A có 32 học sinh xếp loại Tốt và Khá. Biết số học sinh xếp loại Tốt là 62,5%. Tính số học sinh xếp loại Khá?

A. 20 học sinh

B. 4 học sinh

C. 12 học sinh

D. 10 học sinh

Câu 8: Hình hộp chữ nhật đáy là hình vuông có thể tích là $250 cm^3$. Biết chiều cao của hình hộp là 10 cm. Độ dài đáy của hình hộp là:

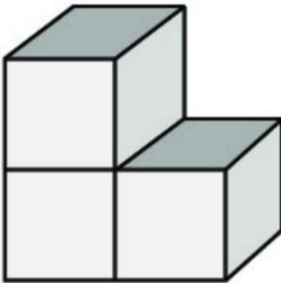
A. 5 cm

B. 25 cm

C. 10 cm

D. 20 cm

Phần II. (4 điểm). Điền đáp án vào ô đáp án.

Câu	Đề bài	Đáp án
Câu 9	Điền số thích hợp: $2\frac{2}{3}$ giờ =phút	100 phút
Câu 10	Tìm x, biết: $15 - 3 \times x = 9$	2
Câu 11	Một lớp học có 19 học sinh nam. Số học sinh nữ nhiều hơn số học sinh nam là 2 bạn. Hỏi số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh cả lớp?	52,5%
Câu 12	Cho hình khối được xếp bởi 3 hình lập phương cạnh 10 cm. Diện tích xung quanh của hình là: 	1400 cm ²

Phần III: (2 điểm) Tự luận .

Câu 13: (1 điểm) Quãng đường AB dài 88 km. Một ô tô đi từ A lúc 8 giờ 20 phút đến B lúc 10 giờ 20 phút. Biết giữa đường ô tô nghỉ 10 phút. Tính vận tốc của ô tô đó.

Hướng dẫn giải:

Thời gian di chuyển của ô tô đó là:

$$10 \text{ giờ } 20 \text{ phút} - 8 \text{ giờ } 20 \text{ phút} - 10 \text{ phút} = 1 \text{ giờ } 50 \text{ phút}$$

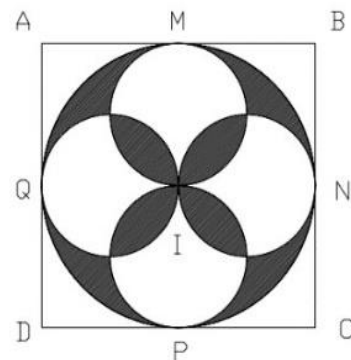
$$\text{Đổi } 1 \text{ giờ } 50 \text{ phút} = \frac{11}{6} \text{ giờ}$$

Vận tốc của ô tô đó là:

$$88 : \frac{11}{6} = 48 \text{ (km/giờ)}$$

Câu 14: (1 điểm)

Cho hình vẽ bên, gồm hình vuông ABCD, hình tròn tâm I bán kính IM và bốn hình tròn nhỏ có đường kính lần lượt là IM, IN, IP, IQ. Tính diện tích phần tô đậm, biết cạnh hình vuông ABCD là 4cm.



Hướng dẫn giải: Dồn cánh hoa màu đen lên ta sẽ được hình vuông MNPQ nằm trong hình tròn. Khi đó, diện tích phần tô đậm sẽ bằng diện tích hình tròn trừ diện tích hình vuông MNPQ.

Bán kính hình tròn là:

$$4 : 2 = 2 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình tròn là:

$$2 \times 2 \times 3,14 = 12,56 (cm^2)$$

Diện tích hình tam giác MNP là:

$$4 \times 2 : 2 = 4 (cm^2) \text{ (đường cao bằng 2cm, cạnh đáy là MP = 4cm)}$$

Diện tích hình vuông MNPQ là:

$$4 \times 2 = 8 (cm^2) \text{ (vì tam giác MNP bằng tam giác MQP)}$$

Diện tích phần tô đậm là:

$$12,56 - 8 = 4,56 (cm^2)$$

Đáp số: $4,56 cm^2$

---- Hết ----